

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **716** /UBDT-DTTS

V/v lập dự toán kinh phí thực hiện
Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg
của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày **02** tháng 7 năm 2018

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ Công văn số 7020/BTC-NSNN ngày 14/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

1. Đối với các địa phương khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

a) Lập dự toán kinh phí chi tiết theo từng nội dung chi đối với các chính sách quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg cho từng năm và cả giai đoạn 2018-2020 (theo biểu mẫu kèm công văn này) gửi Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính **trước ngày 10/7/2018** (file mềm gửi qua Email: vudantochieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

b) Các chính sách còn lại quy định tại Quyết định này và hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương, ngân sách địa phương cân đối, bố trí trong dự toán hằng năm của Cơ quan công tác dân tộc và các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện.

2. Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách, Cơ quan công tác dân tộc lập dự toán và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách của các cơ quan liên quan gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các chính sách đối với người có uy tín theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban Dân tộc đề nghị các địa phương phối hợp, triển khai thực hiện

Nơi nhận

- Như trên;
- Bộ trưởng, CNUB (để báo);
- Các TT, PCN UBDT;
- Cơ quan CTDT các tỉnh, TP;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, DTTS (03). **110**

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Phan Văn Hùng

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ

(Kèm theo công văn số **716** /UBDT-DTTS ngày **02** tháng 7 năm 2018 của Ủy ban Dân tộc)

UBND TỈNH.....

BAN DÂN TỘC

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ NSTW HỖ TRỢ

Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ

Số TT	Nội dung chính	Số lượng NCUT	Đơn vị tính	Nhu cầu kinh phí đề nghị NSTW hỗ trợ									Tổng cộng	
				Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020				
				Số lượng	Mức chi	Thành tiền	Số lượng	Mức chi	Thành tiền	Số lượng	Mức chi	Thành tiền		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=5x6)	(8)	(9)	(10=8x9)	(11)	(12)	(13=11x12)	(14=7+10+13)	
I	Cấp báo chí cho NCUT													
1	Báo Dân tộc và Phát triển													
	- Số lượng = Số kỳ phát hành/năm x số lượng NCUT; - Mức chi = giá thành một tờ báo;		Tờ											
2	Báo của địa phương													
	- Số lượng = Số kỳ phát hành/năm x số lượng NCUT; - Mức chi = giá thành một tờ báo;		Tờ											
II	Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần													
1	Thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán		Người											
	- Số lượng = Số lượng NCUT/năm; - Mức chi = 1 triệu đồng/người/năm;													
2	Thăm hỏi, động viên NCUT ốm đau:													
	Tạm tính = 10% tổng số tiền thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán (chi theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12)													
3	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn:													

Số TT	Nội dung chính	Số lượng NCUT	Đơn vị tính	Nhu cầu kinh phí đề nghị NSTW hỗ trợ										
				Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Tổng cộng	
				Số lượng	Mức chi	Thành tiền	Số lượng	Mức chi	Thành tiền	Số lượng	Mức chi	Thành tiền		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=5x6)	(8)	(9)	(10=8x9)	(11)	(12)	(13=11x12)	(14=7+10+13)	
	Tạm tính = 10% tổng số tiền thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán <i>(chi theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12)</i>													
4	Thăm viếng, động viên NCUT và thân nhân gia đình NCUT qua đời:													
	Tạm tính = 5% tổng số tiền thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán <i>(chi theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12)</i>													
	Tổng cộng (I+II)													

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. BAN DÂN TỘC

(Ký tên, đóng dấu)